

LXXVIII. PHẨM THẬT TẾ

01

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các hữu tình kiến lập hữu tình thì hoàn toàn chẳng thể được. Vậy, các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chỉ lấy thật tế làm lượng, mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hữu tình tế khác với thật tế thì không nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì hữu tình tế không khác với thật tế nên chúng Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hoại pháp thật tế, an lập hữu tình khiến cho trụ pháp thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu hữu tình tế tức là thật tế thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hoại pháp thật tế, an lập hữu tình khiến cho trụ thật tế?

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ hữu tình, khiến cho trụ thật tế thì tức là an trụ thật tế, khiến cho trụ thật tế.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập thật tế, khiến cho trụ thật tế thì tức là an lập tự tánh, khiến cho trụ tự tánh. Nhưng đúng lý thì không nên an lập tự tánh, khiến cho an trụ tự tánh, vậy tại sao có thể nói khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hoại pháp thật tế, an lập hữu tình, khiến trụ thật tế?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Không thể an lập thật tế, khiến trụ thật tế, cũng không thể an lập tự tánh, khiến trụ tự tánh. Nhưng khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì có phương tiện thiện xảo, nên có khả năng an lập hữu tình, khiến trụ thật tế, mà hữu tình không khác với thật tế, hữu tình tế và thật tế không hai, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của các Đại Bồ-tát, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ lực phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, khiến trụ thật tế, mà không hoại tướng thật tế?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình, khiến trụ bố thí. Sau khi an lập xong, vì họ mà nói tướng trước, sau, giữa của sự bố thí không có khác nhau. Nghĩa là nói bố thí như vậy thì trước, sau, giữa hoàn toàn đều là không. Người thí, người thọ thí và kết quả thí được cũng đều là không. Tất cả pháp như vậy ở trong thật tế, đều vô sở hữu, đều chẳng thể đắc. Các ông chớ cho rằng sự bố thí, người thí, người thọ thí và quả thí, mỗi mỗi khác nhau. Nếu các ông không chấp sự bố thí, người thí, người thọ thí và quả thí đều khác nhau thì việc tu thí phước sẽ hướng đến cam lồ, được quả cam lồ, nhất định lấy cam lồ làm hậu biên.

Lại nói như vậy: Các ông dụng pháp tu bố thí này, chớ nắm giữ sắc cho đến thức; chớ nắm giữ nhãn xứ cho đến ý xứ; chớ nắm giữ sắc xứ cho đến pháp xứ; chớ nắm giữ nhãn giới cho đến ý giới; chớ nắm giữ sắc giới cho đến pháp giới; chớ nắm giữ nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chớ nắm giữ nhãn xúc cho đến ý xúc; chớ nắm giữ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chớ nắm giữ địa giới cho đến thức giới; chớ nắm giữ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chớ nắm giữ từ duyên sanh ra các pháp; chớ nắm giữ vô minh cho đến lão tử; chớ nắm giữ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ nắm giữ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, ổn định vô sắc; chớ nắm giữ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chớ nắm giữ giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện; chớ nắm giữ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; chớ nắm giữ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; chớ nắm giữ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chớ nắm giữ tám giải thoát cho đến mười biến xứ; chớ nắm giữ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; chớ nắm giữ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; chớ nắm giữ tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; chớ nắm giữ năm loại mắt, sáu thần thông; chớ nắm giữ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chớ nắm giữ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chớ nắm giữ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chớ nắm giữ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí

nhất thiết tướng; chớ nắm giữ quả Dự lưu cho đến quả Độc giác; chớ nắm giữ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chớ nắm giữ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; chớ nắm giữ pháp thiện, pháp ác; chớ nắm giữ pháp hữu ký, vô ký; chớ nắm giữ pháp hữu lậu, vô lậu; chớ nắm giữ pháp thế gian, xuất thế gian; chớ nắm giữ pháp hữu vi, vô vi. Vì sao vậy? Vì tất cả sự bố thí, tánh bố thí đều không. Tất cả người thí, tánh người thí đều không. Tất cả quả thí, tánh quả thí đều không. Trong không ấy, sự thí, người thí, người thọ thí và các quả thí đều chẳng thể được. Vì sao vậy? Vì tự tánh sai biệt của các pháp như vậy, hoàn toàn không. Trong không rỗng ráo ấy, các pháp như vậy đều không thể được. Do các pháp đây chẳng thể được, nên nắm giữ pháp khác cũng chẳng thể được.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình khiến trụ tịnh giới. Sau khi an lập xong, lại nói như vậy: Ngày nay, đối với các hữu tình, các ông nên hết lòng thương yêu, lìa bỏ sự giết hại sanh mạng, cho đến lìa bỏ tà kiến, tu hành chánh kiến. vì sao vậy? Vì các pháp như vậy đều không có tự tánh. Các ông không nên phân biệt chấp trước. Các ông phải nên như thật quán sát, pháp nào gọi là sanh, sao muốn đoạn mạng sống ấy, lại dùng nhân duyên gì mà đoạn mạng sống ấy, nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh tà kiến, sao muốn khởi tà kiến! Lại vì nhân duyên gì mà khởi tà kiến! Tất cả pháp như vậy, tự tánh đều không.

Này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, hay khéo thành thực các loài hữu tình, dùng vô lượng môn giảng nói bố thí và quả tịnh giới đều chẳng thể được, khiến cho họ biết tự tánh của sự bố thí và quả tịnh giới đều không. Họ đã biết tự tánh của sự tu bố thí và quả tịnh giới đều không rồi, nên ở trong ấy không sanh chấp trước. Do không chấp trước nên tâm không tán loạn. Do tâm không tán loạn nên có khả năng phát sanh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này mà đoạn trừ vĩnh viễn tùy miên và các triền phược, rồi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nương vào thế tục mà nói, chẳng phải nương vào thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong không, không có một chút pháp nào có thể nắm bắt được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc nay Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc do đây nên được bát Niết-bàn; tất cả pháp như vậy, đều không thật có, đều rỗng ráo không. Tánh không rỗng ráo tức là Niết-bàn, lìa Niết-bàn này không có pháp khác.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Nhờ lực phương tiện thiện xảo này, nên thấy tâm các hữu tình nhiều sân hận, liền hết lòng thương yêu dạy bảo, điều phục tâm họ khiến cho nhận hạnh an nhẫn, nói như vậy: Nay các ông nên tu an nhẫn, vui với pháp an nhẫn. Pháp mà các ông sân, tự tánh đều không. Vì sao đối với pháp ấy lại sanh tâm sân hận? Các ông nên như thật quán sát, do pháp nào mà ta sanh sân hận, ai sân hận, sân hận với ai. Các pháp như vậy đều là bản tánh không. Pháp bản tánh không chưa từng chẳng không. Tánh không như vậy, chẳng phải Phật tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra; cũng chẳng phải trời, rồng, các thần Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn, phi nhơn tạo ra; cũng chẳng phải trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại tạo ra, cũng chẳng phải trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh tạo ra, cũng chẳng phải trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra.

Các ông lại nên như thật quán sát, sân hận như vậy do đâu sanh, thuộc về ai, ai khởi, sẽ được quả gì, hiện tại được lợi gì! Tất cả pháp này đều là bản tánh không, chẳng phải trong tánh không mà có sân hận, cho nên an nhẫn để tự được lợi ích.

Như vậy Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả của tánh không, dần dần đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chỉ dạy, vui vẻ khuyến khích cổ vũ khiến cho an trụ, sớm được chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Như vậy là nương vào thế tục mà nói, chẳng phải nương vào thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong bản tánh không, tất cả năng đắc, sở đắc, đắc xứ, đắc thời đều chẳng phải có.

Thiện Hiện nên biết! Đó gọi là lý thật tế bản tánh không. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên nương vào lý thật tế bản tánh không này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thấy có hữu tình và pháp tạo ra. Vì sao vậy?

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp lìa hữu tình. Vì lìa hữu tình nên pháp chẳng thể đắc. Pháp và hữu tình an lập đối đãi mà có.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực phương tiện thiện xảo này, nên thấy thân tâm của các hữu tình biếng nhác, thối mất tinh tấn, mới liền khích lệ làm cho phát khởi thân tâm

ting tấn, tu các thiện pháp, bằng những lời như vậy: Này các thiện nam! Các ông nên ghi nhận, tin sâu: Trong bản tánh không, không có pháp biếng nhác, không có người biếng nhác, không có xứ biếng nhác, không có thời biếng nhác. Không do pháp đây mà phát sanh biếng nhác. Tất cả pháp như vậy, bản tánh đều không, không vượt qua lý không. Các ông nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ các sự biếng nhác, chuyên cần tu thiện pháp. Đó là tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Hoặc trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Hoặc tu năm loại mắt, sáu thần thông. Hoặc tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Hoặc tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc tu vô lượng các Phât khác.

Đại Bồ-tát nên khuyên họ tinh tấn, chớ sanh biếng nhác. Nếu sanh biếng nhác thì thọ khổ vô cùng.

Này các thiện nam! Tất cả pháp này đều bản tánh không, không có các chướng ngại. Các ông nên quán lý bản tánh không. Trong ấy, không có chướng ngại, không có pháp biếng nhác, không có người biếng nhác. Duyên xứ, thời ấy cũng chẳng thể được.

Như vậy Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình, khiến cho trụ lý bản tánh không của các pháp. Tuy làm cho an trụ, nhưng không có hai tướng. Vì sao vậy? Vì lý bản tánh không không có hai, không phân biệt, chẳng thể ở trong pháp không hai mà tác hai tướng.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương vào bản tánh không mà giáo giới dạy bảo các loài hữu tình, khiến cho tinh cần tu học, bằng những lời như vậy:

Này các thiện nam! Đối với thiện pháp, các ông nên chuyên cần tinh tấn tu tập. Như khi tu tập bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt

hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu năm loại mắt, sáu thần thông, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu quả Dự Lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Hoặc khi tu vô lượng các Phật pháp khác, đối với các pháp này, các ông không nên tư duy phân biệt hai tướng hay không hai tướng. Vì sao vậy? Đây thiện nam tử! Vì

các pháp như vậy đều bản tánh không. Trong lý bản tánh không, không nên tư duy phân biệt hai hay không hai.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành bồ-tát hạnh, thành thực hữu tình. Các loài hữu tình sau khi được thành thực, tùy theo sự ứng hợp với mình mà được an lập dần theo thứ lớp. Như làm cho họ trụ quả Dự lưu, hoặc làm cho trụ quả Nhất Lai, hoặc làm cho trụ quả Bất Hoàn, hoặc làm cho trụ quả A-la-hán, hoặc làm cho trụ Đốc giác Bồ-đề, hoặc làm cho trụ ngôi vị thù thắng của Bồ-tát, hoặc làm cho trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, do lực phương tiện này nên thấy tâm của các hữu tình rất là tán loạn. Đối với các cảnh dục, hữu tình chẳng thể thu nhiếp các căn, phát sanh đủ loại nghiệp chẳng tịch tĩnh. Thấy vậy, Đại Bồ-tát dùng phương tiện làm cho họ nhập vào định thù thắng và dạy như vậy:

Lại đây thiện nam! Ông nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng, chớ khởi tâm tán loạn và tưởng tưởng định. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp này đều là bản tánh không. Trong bản tánh không, không có pháp để được, không có tên gọi tán loạn hay tên gọi nhất tâm. Nếu các ông trụ định thù thắng này, làm các việc thiện thì đều sớm được thành tựu viên mãn, cũng tùy theo sở dục mà trụ bản tánh không.

Thế nào gọi là làm các việc thiện? Đó là phát khởi thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh thù thắng. Như tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không. Hoặc trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như lai địa. Hoặc hướng đến Chánh tánh li sanh của Bồ-tát. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Hoặc tu năm loại mắt, sáu thần thông. Hoặc tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc tu quả Dự Lưu cho đến Đốc giác Bồ-đề, Hoặc tu hạnh Đại Bồ-tát và Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp thù thắng như vậy đều do định

lực thù thắng mà sớm thành tựu, và tùy theo sở nguyện mà trụ bản tánh không.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ sơ phát tâm cho đến cứu cánh, mong làm điều thiện lợi ích thường không gián đoạn. Vì muốn làm lợi lạc cho các hữu tình, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn; ở chỗ chư Phật, nghe nhận giáo pháp, bỏ thân, thọ thân, trải qua vô lượng kiếp cho đến khi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong thời gian ấy, Đại Bồ-tát không bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát này đấng Đà-la-ni, các căn không giảm. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này thường khéo tu đầy đủ trí nhất thiết trí, nên các việc làm đều được tư duy chơn chánh. Do khéo tu đầy đủ trí nhất thiết trí, các việc làm đều được tư duy chơn chánh, nên đối với tất cả đạo, đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo chư Phật, hoặc thiên đạo thù thắng, hoặc nhơn đạo thù thắng, hoặc đạo thần thông thù thắng của chư Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát này, do trụ đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình. Tuy trải qua các cõi sanh tử luân hồi, nhưng thần thông thù thắng vẫn thường không thoái giảm. Do thần thông dị thực không thoái giảm, nên thường làm việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ bản tánh không, bằng phương tiện thiện xảo, khéo làm lợi lạc cho các loài hữu tình, sớm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề .

Lại nữa Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do lực phương tiện thiện xảo này nên trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ kém mỏng, ngu si điên đảo, tạo các ác nghiệp, Đại Bồ-tát phương tiện dẫn họ nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bằng lời dạy như vậy:

Lại đây thiện nam tử! Các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán bản tánh không tịch của tất cả pháp. Nếu các ông khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, quán bản tánh không tịch của tất cả pháp, thì thân ngữ ý nghiệp mà các ông tu hành đều hướng đến cam lồ, được quả cam lồ, nhất định lấy cam lồ làm hậu biên.

Này các thiện nam! Tất cả pháp này đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng thể đắc được, nhưng việc

tu hành không có thối mất. Vì sao vậy? Nay thiện nam tử! Vì lý bản tánh không chẳng tăng, chẳng giảm. Trong bản tánh không, pháp cũng không tăng, không giảm. Vì sao vậy? Vì lý bản tánh không lấy vô tánh làm tánh, lìa các sự phân biệt, tuyệt dứt các hý luận, nên ở trong đây, pháp không tăng giảm. Do đây, việc làm cũng không thối mất. Vì vậy, các ông phải nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc nên làm.

Như vậy Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình, khiến cho nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ bản tánh không, tu các nghiệp thiện.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình như vậy, thường không biếng nhác phế bỏ. Nghĩa là tự mình thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác thường hành mười thiện nghiệp đạo.

Tự mình thường thọ trì năm giới cận sự, cũng khuyên người khác thường thọ trì năm giới cận sự.

Tự mình thường thọ trì tám giới cận trụ, cũng khuyên người khác thọ trì tám giới cận trụ.

Tự mình thường thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người khác thường thọ trì giới xuất gia.

Tự mình thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng khuyên người khác thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Tự mình thường tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên người khác thường tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Tự mình thường tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người khác thường tu giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện.

Tự mình thường tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác thường tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự mình thường trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không, cũng khuyên người khác thường trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không.

Tự mình thường an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người khác thường an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Tự mình thường an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người khác thường an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tự mình thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người khác thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Tự mình thường tu hành các địa Bồ-tát, cũng khuyên người khác thường tu hành các địa Bồ-tát.

Tự mình thường tu hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác thường tu hành tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa.

Tự mình thường tu học năm loại mắt, sáu thần thông, cũng khuyên người khác thường tu học năm loại mắt, sáu thần thông.

Tự mình thường tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác thường tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự mình thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng khuyên người khác thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Tự mình thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Tự mình thường tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác thường tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Tự mình thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, cũng khuyên người khác thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề; hoặc khiến cho trụ quả Dự lưu cho đến trụ Độc giác Bồ-đề.

Tự mình thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người khác thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát.

Tự mình thường phát khởi đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng khuyên người khác thường phát khởi đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Như vậy Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự tu nghiệp thiện, thường không biếng nhác phế bỏ, dạy bảo truyền trao cho các loài hữu tình, khiến cho cũng tu nghiệp thiện thường không biếng nhác phế bỏ.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là các Đại Bồ-tát khi hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, do lực phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình ở trong thật tế, mà chẳng hoại tướng thật tế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, thì trong bản tánh không này, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do ở trong đây không có phi pháp. Vậy, tại sao Đại Bồ-tát vì loài hữu tình mà cầu chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn thường làm lợi ích cho đến tận đời vị lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tất cả các pháp đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do ở trong đây không có phi pháp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu tất cả pháp chẳng phải bản tánh không, thì khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên an trụ lý bản tánh không, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích hữu tình, nói pháp bản tánh không.

Vì tất cả pháp đều bản tánh không, cho nên khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ lý bản tánh không của tất cả pháp, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích hữu tình, mà nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Những pháp nào bản tánh đều không, mà khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật liễu tri bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì người nói pháp?

Này Thiện Hiện! Sắc cho đến thức, bản tánh đều không. Nhãn xứ cho đến ý xứ, bản tánh đều không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, bản tánh đều không. Nhãn giới cho đến ý giới, bản tánh đều không. Sắc giới cho đến pháp giới, bản tánh đều không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, bản tánh đều không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, bản tánh đều không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không.

Địa giới cho đến thức giới, bản tánh đều không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, bản tánh đều không. Các pháp từ duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vô minh cho đến lão tử, bản tánh đều không.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bản tánh đều không. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bản tánh đều không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bản tánh đều không. Giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện, bản tánh đều không. Nội

Không cho đến vô tính tự tính Không, bản tánh đều không. Chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bản tánh đều không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ, bản tánh đều không.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, bản tánh đều không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, bản tánh đều không. Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, bản tánh đều không. Năm loại mắt, sáu thần thông, bản tánh đều không. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh đều không. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, bản tánh đều không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bản tánh đều không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bản tánh đều không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, bản tánh đều không. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh đều không. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, bản tánh đều không. Sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiền não tập khí tương tục, bản tánh đều không.

Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật liễu tri các uẩn: sắc... cho đến dứt hẳn các phiền não tập khí tương tục, bản tánh không rồi, liền trụ bản tánh không, vì các hữu tình mà tuyên thuyết pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu tánh nội Không bản tánh chẳng không; hoặc tánh ngoại Không, nội ngoại Không, không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tánh Không, tự cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tánh Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, bản tánh cũng chẳng không, thì khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên vì các hữu tình mà nói tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu nói như vậy là hoại bản tánh không, nhưng lý bản tánh không chẳng thể hoại, chẳng phải thường cũng chẳng phải đoạn.

Vì sao vậy? vì lý bản tánh không vô phương, vô xứ, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy cũng gọi là pháp trụ. Trong ấy, không có pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sanh, không diệt, không sạch, không dơ. Tất cả pháp ấy, vốn trụ tánh như vậy. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng không thấy có pháp, có chỗ mong cầu hướng đến. Vì tất cả pháp đều không có chỗ trụ nên gọi là trụ pháp.

Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy bản tánh không của tất cả pháp rồi, nhất định đối với Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề được bất thối chuyển. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát này không thấy có pháp hay làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không có chướng ngại, nên đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không sanh nghi ngờ, mà được bất thối chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ trong bản tánh không của tất cả pháp, quán bản tánh không đều không có chỗ đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, người sanh, sự dưỡng dục, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thanh niên, người làm, người thọ, người biết, người thấy, tất cả đều chẳng thể đắc. Sắc cho đến thức cũng chẳng thể đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng chẳng thể đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng chẳng thể đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng chẳng thể đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thể đắc.

Địa giới cho đến thức giới cũng chẳng thể đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chẳng thể đắc. Các pháp từ duyên sanh ra cũng chẳng thể đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng chẳng thể đắc.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể đắc. Nội Không cho đến vô tính tự tính Không cũng chẳng thể đắc. Chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể đắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng chẳng thể đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng thể đắc. Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể đắc. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng chẳng thể đắc. Giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể đắc.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng chẳng thể đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng chẳng thể đắc. Tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể đắc. Năm loại mắt, sáu thần thông cũng chẳng thể đắc. Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể đắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể đắc.

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng chẳng thể đắc. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng thể đắc. Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng chẳng thể đắc. Pháp thiện, pháp ác cũng chẳng thể đắc. Pháp hữu kí, pháp vô kí cũng chẳng thể đắc. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cũng chẳng thể đắc. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cũng

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

chẳng thể đắc. Pháp hữu vi, pháp vô vi cũng chẳng thể đắc. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng chẳng thể đắc.

Quyển thứ 473
HẾT